Trường THCS Trần Cao Vân

Giáo viên: Nguyễn Thị Thùy Linh

|  |
| --- |
| Ngày soạn: 5/12/2024  Ngày dạy: 14/12/2024 đến 16/12/2024 |

# **Bài 24: VIRUS**

**Thời gian thực hiện: 02 tiết (20,21)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Quan sát hình ảnh và mô tả được hình dạng và cấu tạo đơn giản của virus (gồm vật chất di truyền và lớp vỏ protein). Nhận dạng được virus chưa có cấu tạo tế bào.

- Dựa vào hình thái, nhận ra được sự đa dạng của virus.

- Nêu được một số bệnh do virus gây ra. Trình bày được một số cách phòng và chống bệnh do virus gây ra.

- Nêu được một số vai trò và ứng dụng virus trong thực tiễn.

**2. Về năng lực**

**a) Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân và của nhóm khi tìm hiểu về virus.

- Giao tiếp và hợp tác: Tương tác tích cực với các thành viên trong nhóm để tìm hiểu về virus, các bệnh do virus gây ra và biện pháp phòng chống.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải thích được một số bệnh do virus gây ra trong thực tiễn dựa trên kiến thức đã học.

**b) Năng lực chuyên biệt**

Hình thành cho học sinh năng lực khoa học tự nhiên:

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Mô tả được hình dạng và cấu tạo đơn giản của virus; Nhận dạng được virus chưa có cấu tạo tế bào; Nêu được một số vai trò của virus trong thực tiễn và một số bệnh do virus gây ra; Trình bày được một số biện pháp phòng chống bệnh do virus.

- Tìm hiểu tự nhiên: Tìm kiếm thông tin về lợi ích và tác hại do virus gâỵ nên; Viết được báo cáo mô tả các biểu hiện bệnh do virus gây nên và cách phòng chống để tuyên truyền, phổ biến về bệnh do virus.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng các kiến thức đã học để phòng chống các bệnh do virus gây ra.

**3. Về phẩm chất**

- Có ý thức bảo vệ sức khoẻ cho bản thân và cộng đồng thông qua hiểu biết về bệnh do virus.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Video về các dịch bệnh: Ebola, H1N1, Covid 19.

- Các hình ảnh trong sách giáo khoa.

-Ti vi , bảng nhóm.

- Phiếu học tập.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÊN BỆNH** | **TÁC NHÂN GÂY BỆNH** | **BIỂU HIỆN BỆNH** |
| Bệnh cúm ở người | Virus cúm | Sốt, đau đầu, đau họng, sổ mũi. |
| Bệnh sốt xuất huyết | Virus Dengue | Đau đầu, sốt cao, đau sau đáy mắt, phát ban, chảy máu cam, nôn. |
| Bệnh cúm ở gà | Virus cúm gia cầm | Xù lông, mắt ướt kèm nhèm, cơ thể mệt mỏi, ủ rũ, chậm chạp. |
| Bệnh khảm ở cây cà chua | Virus khảm cà chua | Khảm loang lổ trên lá, nặng thì làm cho lá xoăn, cong queo, nhăn nhúm. |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Khởi động bài học: Quan sát video về một số đại dịch toàn cầu do virus gây nên, đặt** vấn đề theo gợi ý trong SGK, gây hứng thú cho học sinh.

**a) Mục tiêu:**Giúp học sinh có cái nhìn thẳng thắn về virus, những mặt tích cực và tiêu cực của virus. Tạo được hứng thú cho học sinh khi tìm hiểu về một số virus gây bệnh cho người và động vật. Đặc biệt là loại virus corona đã hoành hành ở đất nước ta và trên thế giới thời gian qua.

**b) Nội dung:** GV cho Học sinh xem phóng sự về đại dịch do virus gây ra. Trả lời câu hỏi trên PHT số 1.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1.**

**HS trả lời những câu hỏi sau khi quan sát đoạn video:**

|  |  |
| --- | --- |
| **CÂU HỎI** | **CÂU TRẢ LỜI** |
| 1. Tên gọi của các đại dịch là gì? |  |
| 2. Đối tượng gây nên đại dịch đó là gì? |  |
| 3. Hậu quả của các đại dịch gây ra như thế nào? |  |
| 4. Bản thân em đã có biện pháp gì để phòng chống một số dịch bệnh? |  |

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 1.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** Mời học sinh xem video phóng sự. Theo dõi video để trả lời câu hỏi trong PHT số 1. Thời gian thực hiện là đúng 2 phút kể từ khi kết thúc video. | Nhận nhiệm vụ và ghi nhớ nội dung video |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** Chiếu video để học sinh quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành nội dung trong PHT số 1. | Thực hiện nhiệm vụ: Hoàn thành phiếu học tập số 1. |
| **Báo cáo kết quả:** Gọi một số HS trả lời câu hỏi | HS trả lời câu hỏi của phiếu học tập số 1. |
| **Kết luận, nhận định:**  - Gv nhận xét, kết luận |  |
| **Chốt lại và đặt vấn đề vào bài:** Các em đã biết được một số đại dịch là do virus gây ra, hậu quả của virus gây ra rất nguy hại. Con người đã tìm và đưa ra một số biện pháp phòng chống dịch bệnh do virus gây ra. Vậy thì virus có cấu tạo và hình dạng, đời sống như thế nào mà lại gây ra tác hại rất lớn ? Bài học hôm nay chúng ta sẽ làm rõ một số vấn đề trên. | Chuẩn bị sách vở học bài mới. |

**2. Hình thành kiến thức mới**

2.1 Tìm hiểu hình dạng và cấu tạo virus

a) Mục tiêu:HS mô tả được hình dạng và cấu tạo đơn giản của virus. Nhận dạng được virus chưa có cấu tạo tế bào.

**b) Nội dung:** GV cho học sinh thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi SGK.

1. Nhận xét về hình dạng của một số virus trong hình 24.1?

2. Quan sát hình 24.2, nêu cấu tạo của virus ? Cấu tạo của virus có gì khác so với cấu tạo của tế bào sinh vật nhân sơ và nhân thực mà em đã được học ( kích thước, cấu tạo)?

- luyện tập: Tại sao virus phải sống kí sinh nội bào bắt buộc?

**-** GV phân tích lối sống của virus: Virus có thể xâm nhiễm vào tất cả các dạng [sinh vật](https://vi.wikipedia.org/wiki/Sinh_v%E1%BA%ADt), từ [động vật](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%99ng_v%E1%BA%ADt), [thực vật](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%B1c_v%E1%BA%ADt) cho tới [vi khuẩn](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi_khu%E1%BA%A9n). Ví dụ: virus khảm thuốc lá sẽ xâm nhập vào tế bào cây thuốc lá, virus HIV xâm nhiễm vào tế bào limpho T thuộc hệ thống miễn dịch của cơ thể người…Khi vào tế tào vật chủ, virus gắn vật chất di truyền lên vật chất di truyền cuả tế bào vật chủ, sử dụng enzim và nguyên liệu của tế bào để tổng hợp vật chất di truyền và prôtêin vỏ cho riêng mình, lắp axit nuclêic vào prôtêin vỏ để tạo virut hoàn chỉnh. Virut phá vỡ tế bào ồ ạt chui ra ngoài.

- Virus chưa có cấu tạo tế bào, không có các thành phần chính của một tế bào điển hình, nên khi ra khỏi tế bào vật chủ, virus tồn tại như một vật không sống.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của nhóm HS:

**1. Virus có ba dạng hình dạng đặc trưng:**

**- Dạng xoắn: virus khảm thuốc lá, virus dại.**

**- Dạng hình khối: virus cúm, virus viêm kết mạc.**

**- Dạng hỗn hợp: thực khuẩn thể (HIV).**

1. **Virus có kích thước rất nhỏ, cấu tạo đơn giản gồm lớp vỏ protein và phần lõi chứa vật chất di truyền, một số virus có thêm lớp vỏ ngoài.**

**Virus không có các thành phần cấu tạo giống với tế bào nhân sơ và nhân thực ( chưa có cấu tạo tế bào).**

**- Lối sống: sống kí sinh trong tế bào vật chủ.**

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS quan sát hình từ 24.1 đến 24.2 SGK. Hoạt động nhóm đôi để trả lời câu hỏi SGK. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: GV phân nhóm:** Mỗi nhóm 2 bạn, thảo luận và trả lời câu hỏi 1,2 SGK.  - GV cho học sinh quan sát hình 24.2 và so sánh cấu tạo của tế bào nhân sơ, tế bào nhân thực với cấu tạo của virus để rút ra nhận xét sự khác nhau trong cấu tạo của tế bào nhân sơ, tế bào nhân thực với cấu tạo của virus: virus chưa có cấu tạo tế bào.  - GV yêu cầu HS nghiên cứu và trả lời câu hỏi: tại sao virus phải sống kí sinh nội bào bắt buộc? | Thảo luận nhóm đôi, hoàn thành câu hỏi thảo luận. |
| **Báo cáo kết quả:**  - Sau khi thảo luận xong, nhóm đôi nào xung phong trình bày, sẽ có điểm cộng.  - Chọn nhóm đôi xung phong đầu tiên lên trình bày. | - Nhóm xung phong trình bày kết quả. |
| **Kết luận, nhận định:**  - Mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ xung. | - Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. |
| **Tổng kết**  - Tổng hợp để đi đến kết luận về hình dạng, cấu tạo của virus.  - Yêu cầu học sinh chốt lại kết luận về hình dạng, kích thước, cấu tạo của virus.  **Kết luận**  **1. Đặc điểm virus:**  - Hình Dạng: Virus có 3 dạng đặc trưng:  *+ Dạng xoắn:* virus khảm thuốc lá, virus dại.  *+ Dạng hình khối:* virus cúm, virus viêm kết mạc.  *+ Dạng hỗn hợp:* thực khuẩn thể.  - Kích thước: siêu hiển vi, khoảng 12- 50 phần triệu milimet  - Cấu tạo: Virus chưa có cấu tạo tế bào, gồm lớp vỏ protein và phần lõi chứa vật chất di truyền, một số virus có thêm lớp vỏ ngoài.  - Lối sống: kí sinh nội bào bắt buộc. | - Kết luận về hình dạng, kích thước, cấu tạo của virus.  **-** Ghi vào vở. |

2.2 Vai trò của Virus:

a.Tìm hiểu lợi ích của virus

**a) Mục tiêu:**Giúp HS nêu được lợi ích của virus trong thực tiễn.

b) Nội dung: GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm nhỏ để tìm hiểu về vai trò của virus trong thực tiễn.

3. Cho biết ứng dụng của virus trong thực tiễn?

- Luyện tập: Thuốc trừ sâu có nguồn gốc từ virus có ưu điểm gì so với thuốc trừ sâu hoá học?

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời :

Đáp án:

+ Virus được ứng dụng trong sản xuất các chế phẩm sinh học (interferon, thuốc kháng sinh, vaccine,...).

+ Trong nông nghiệp, virus được sử dụng trong sản xuất thuốc trừ sâu.

+ Ngoài ra, virus còn được sử dụng nhiều trong nghiên cứu khoa học.

-Luyện tập: Thuốc trừ sâu từ virus không gây hại cho môi trường, con người và các sinh vật khác, có ưu điểm là tác dụng mạnh, lâu dài lên sâu bọ, bảo vệ môi trường, giảm thiểu độc hại và tổn dư trên sản phẩm và trong đất so với thuốc trừ sâu hoá học.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS nghiên cứu thông tin SGK. Hoạt động nhóm để trả lời câu hỏi SGK. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:** GV nêu câu hỏi3 SGK.  -GV quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. | HS tiến hành thực hiện nhiệm vụ. |
| **Báo cáo kết quả**  - GV gọi HS Trả lời. | - HS xung phong trình bày kết quả học tập. |
| Kết luận, nhận định:  - Mời HS khác nhận xét.  - GV phân tích và đưa ra nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ xung. | - HS khác nhận xét, bổ sung phần trình bày của bạn |
| **Tổng kết**  **2. Vai trò của virus:**  **a. lợi ích của virus:**  - Virus được ứng dụng trong sản xuất các chế phẩm sinh học (interferon, thuốc kháng sinh, vaccine,...).  - Trong nông nghiệp, virus được sử dụng trong sản xuất thuốc trừ sâu.  - Virus được sử dụng nhiều trong nghiên cứu khoa học***.*** | - Kết luận về vai trò của virus trong thực tiễn.  **-** Ghi vào vở. |

b.Tìm hiểu bệnh do virus gây ra và biện pháp phòng chống

**a) Mục tiêu:**Trình bày được một số bệnh do virus gây ra và nêu được một số biện pháp phòng chống bệnh do virus.

b) Nội dung: Sử dụng phương pháp dạy trực quan kết hợp dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ, yêu cầu HS tìm hiểu về bệnh do virus, hoàn thành PHT số 2.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2.**

**Quan sát hình và hoàn thành nội dung trong bảng:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÊN BỆNH** | **TÁC NHÂN GÂY BỆNH** | **BIỂU HIỆN BỆNH** |
| Bệnh cúm ở người |  |  |
| ? | Dengue |  |
| Bệnh cúm ở gà |  |  |
| Bệnh khảm ở cây cà chua |  |  |

- Qua đó, thảo luận và trả lời các câu hỏi trong SGK.

**5. Từ thông tin gợi ý trong hình 24.7, hãy cho biết bệnh do viruscó thể lây truyền qua những con đường nào?**

6. Hãy nêu một số biện pháp phòng chóng bệnh do virus gây ra.

-Luyện tập: Corona virus 2019 (2019-nCoV) là một loại virus gây viêm đường hô hấp cấp ở người và có thể lây từ người này sang người khác. Em hãy nêu một số biện pháp phòng chống bệnh do virus corona gây nên.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 2, câu trả lời của HS:

Đáp án:

**5.Virus xâm nhập vào cơ thể bằng con đường**  khác nhau: từ mẹ sang con, tiếp xúc trực tiếp, truyền máu, tiêu hoá, hô hấp, vết cắn động vật,...

- Ví dụ: Virus lây lan theo nhiều cách: virus thực vật thường được truyền từ cây này sang cây khác qua những loài côn trùng hút nhựa cây như [rệp vừng](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=R%E1%BB%87p_v%E1%BB%ABng&action=edit&redlink=1); trong khi virus động vật lại có thể được truyền đi nhờ những [côn trùng](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4n_tr%C3%B9ng) [hút máu](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=%C4%90%E1%BB%99ng_v%E1%BA%ADt_h%C3%BAt_m%C3%A1u&action=edit&redlink=1), vết cắn. Những sinh vật mang mầm bệnh như vậy được gọi là những [véc-tơ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vector_(d%E1%BB%8Bch_t%E1%BB%85_h%E1%BB%8Dc)). [Virus cúm](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%BAm) lan truyền thông qua ho và hắt hơi. Virus HIV qua quan hệ tìn duc, hoặc qua đường máu…

**6. Để phòng chống bệnh do virus gây ra, chúng ta phải ngăn chặn các con đường truyền bệnh, tiêm vaccine phòng bệnh, đeo khẩu trang, khử khuẩn..Hạn chế tiếp xúc mầm bệnh: giữ khoản cách…**

- Biện pháp phòng bệnh do 2019-nCoV gây nên: cách li hoàn toàn người bệnh, hạn chế tiếp xúc nơi đông người, đeo khẩu trang nơi công cộng, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng,...

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:**  **Nhiệm vụ 1:** GV yêu cầu HS quan sát hình 24.3 đến 24.6 SGK. Hoạt động nhóm để hoàn thành phiếu học tập số 2.  **Nhiệm vụ 2:** GV yêu cầu HS quan sát hình 24..7 SGK. Hoạt động nhóm đôi để trả lời câu hỏi 5,6 SGK. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Nhiệm vụ 1:** Mỗi nhóm thảo luận hoàn thành phiếu học tập số 2.  **Nhiệm vụ 2:** Hoạt động nhóm đôi để trả lời câu hỏi SGK.  - Yêu cầu học sinh chốt lại kết luận:  + Nguyên nhân gây bệnh?  + Con đường truyền bệnh?  + Biện pháp phòng chống bệnh? | Thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập số 2.  Thảo luận nhóm đôi, hoàn thành câu trả lời SGK.  - Kết luận về :  + Nguyên nhân gây bệnh.  + Con đường truyền bệnh.  + Biện pháp phòng chống bệnh. |
| **Báo cáo kết quả:**  - Sau khi thảo luận xong, Cử 1 nhóm trình bày.  - GV mời mỗi nhóm nêu 1 con đường lây bệnh và 1 biện pháp phòng tránh phù hợp. | - Nhóm trình bày kết quả ở phiếu học tập số 2. |
| Kết luận, nhận định:  - Mời mời các nhóm còn lại nhận xét và giúp học sinh đưa ra kết luận.  - GV nhận xét sau khi các nhóm đã có ý kiến bổ xung.  -GV dẫn dắt để giúp học sinh có cái nhìn tổng quan về cách phòng bệnh thông qua tiêm vaccine.(xem video vaccine) | - Nhóm đôi khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn. |
| **Tổng kết:**  **b. Bệnh do virus gây ra và biện pháp phòng chống:**  + Nguyên nhân gây bệnh: Virus là nguyên nhân gây ra nhiều bệnh cho người, động vật và thực vật.  +Con đường truyền bệnh: từ mẹ sang con, tiếp xúc trực tiếp, truyền máu, tiêu hoá, hô hấp, vết cắn động vật,...  - Biện pháp phòng chống bệnh: ngăn chặn các con đường lây truyền bệnh, tiêm vaccine phòng bệnh,... | **-** Ghi vào vở. |

**3. Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

- Phân biệt được hình dạng của virus

- Thấy rõ hơn vai trò của virus.

- Dựa vào phương thức lây truyền của virus để có biện pháp phòng tránh.

**b) Nội dung:** Cá nhân HS trả lời câu hỏi 1,2,3 phần Bài tập.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** - GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học, trả lời câu hỏi. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS trả lời cá nhân các câu hỏi sau  -GV quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. | HS trả lời câu hỏi. |
| **Báo cáo kết quả:**  - GV gọi các HS trả lời . | - HS trả lời. |
| **Kết luận, nhận định:** | - HS theo dõi đánh giá của GV. |
| **Tổng kết:**  - Đánh giá nhóm làm được nhiều hoạt động, khen ngợi học sinh. | Lắng nghe |

4. Vận dụng:

**a) Mục tiêu: -** HS vận dụng kiến thức để vẽ tranh thực tế tuyên truyền về phòng chống dich bệnh do virus gây ra. Giúp học sinh mạnh dạn đóng vai nhà tuyên truyền, sử dụng mạng xã hội học tập, tập làm quen với công nghệ thông tin vào lĩnh vực virus.

**b) Nội dung:**

Câu 4: Nguyên nhân chính gây nên bệnh sốt xuất huyết là do muỗi vằn (Aedes aegypt hoặc Aedes albopictus). Muỗi vằn sau khi đốt hút máu người bị bệnh rồi sau đó đốt người khỏe mạnh sẽ đưa virus vào cơ thể người qua vết đốt đó. Vậy để phòng bệnh sốt xuất huyết em phải làm gì?

HS làm áp phích theo nhóm vẽ một bức tranh để tuyên truyền phòng chống dịch bệnh do virus gây ra (bệnh sốt xuất huyết, dịch bệnh covid 19…)

**c) Sản phẩm:** - Áp phích về tranh vẽ của học sinh.

- Bài tuyên truyền về biện pháp phòng chống dịch bệnh do virus

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** Mỗi nhóm làm áp phích về vẽ một bức tranh để tuyên truyền phòng chống dịch bệnh do virus gây ra. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: :** Thực hiện tại nhà, GV đưa ra hướng dẫn cần thiết:  +Em hãy vẽ tranh, làm video phóng sự, video phỏng vấn,… để thuyết phục mọi người phòng chống dịch bệnh do một loại virus gây ra và đăng lên facebook cá nhân.  + Bài nào được like, share nhiều (top 3) sẽ nhận được điểm 10 (kiểm tra thường xuyên) và 1 phần quà bất ngờ từ cô giáo và phụ huynh!)(Thời gian kết thúc là sau 2 tuần)(Các bạn còn lại có làm được tính điểm cộng cho các bài kiểm tra thường xuyên khác) | Thực hiện nhiệm vụ ở nhà. |
| **Báo cáo kết quả:**  - Tiết học sau các nhóm treo áp phích về bức tranh lên bảng và thuyết trình nhanh về áp phích của nhóm. | Nhóm treo áp phích tranh tuyên truyền lên bảng và thuyết trình. |
| Kết luận, nhận định:  - GV sẽ đánh giá sản phẩm của nhóm.  - Đánh giá nhóm làm tốt hoạt động, khen ngợi học sinh. |  |

**IV. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**1. Bài vừa học:**

- HS về nhà học bài; làm bài tập trong SGK/112.

2. Bài sắp học: Vi khuẩn.

- Tìm hiểu hình dạng, cấu tạo cơ thể vi khuẩn, lối sống của vi khuẩn, sự phân bố của vi khuẩn trong tự nhiên, phân biệt giữa vi khuẩn và virus.

- Tìm hiểu vai trò của vi khuẩn trong tự nhiên, các bệnh do vi khuẩn gây ra và biện pháp phòng tránh.

- Giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn: nguyên nhân thức ăn bị ôi thiu,…

**V. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN**

Kết thức bài học, GV cho học sinh đánh bàn ngồi kế bên theo bảng sau:

Họ và tên HS:.........................................................lớp 6............

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các tiêu chí** | **Tốt** | **Khá** | **Trung bình** | **Chưa đạt** |
| Chuẩn bị bài trước khi lên lớp |  |  |  |  |
| Tham gia hoạt động nhóm theo yêu cầu của GV |  |  |  |  |
| - Mô tả được hình dạng và cấu tạo đơn giản của virus. |  |  |  |  |
| - Nêu được vai trò của virus trong thực tiễn.  - Trình bày được một số bệnh do virus gây ra và nêu được một số biện pháp phòng chống bệnh do virus. |  |  |  |  |